TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nông Quốc Hoàn.

+ Ông Phương Ngọc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 06/9/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Đàm Văn G, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 11 tháng 5 năm 1990 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn L, sinh năm 1957 và bà Nông Thị N, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 06/6/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, tại đoạn đường quốc lộ 4A thuộc xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đồn Biên phòng Đ chủ trì phối hợp

với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C tuần tra phát hiện Đàm Văn G đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của Đàm Văn G có 01 gói nilon màu trắng, bên trong lớp nilon là gói giấy bạc màu vàng, mở bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng. Đàm Văn G khai là ma tuý, loại heroine G mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng.

Cùng ngày 06/6/2024, Đồn Biên phòng Đ phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Kết quả, số chất bột màu trắng thu giữ của Đàm Văn G có khối lượng 0,16 gam. Tại kết luận giám định số 334/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, G đi bộ từ xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đến gặp Nông Hữu A, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ - Bản R, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để nhờ A đi mua ma túy. A đồng ý. G đưa cho A 200.000 đồng. A nhận tiền rồi đi đâu đó khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho G 01 gói ma túy được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong gói ni lông có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng. Mua được ma túy, G cầm gói ma túy trong tay trái rồi đi bộ theo đường quốc lộ 4A để về nhà. Khi đến đoạn đường rẽ vào nhà thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng là của bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày với bạn bè, gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số: 84/CT-VKSTK ngày 05/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đàm Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Trưa ngày 06/6/2024, G đi bộ từ nhà đến gặp Nông Hữu A, sinh năm 1992, trú tại xóm Đ - Bản R, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để nhờ A đi mua ma túy và được A đồng ý. Sau đó G đưa cho A 200.000 đồng và chờ khoảng 10 phút thì A quay lại đưa cho G 01 gói ma túy được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong gói ni lông có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng. Việc nhờ này chỉ có bị cáo và A biết, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Khi đang trên đường về nhà thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn G từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng,

đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Trả lại điện thoại cho bị cáo. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, lại nghiện nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, tại đoạn đường quốc lộ 4A thuộc xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đồn Biên phòng Đ chủ trì phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C tuần tra phát hiện Đàm Văn G đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của Đàm Văn G có 01 ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,16 gam. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng vì nghiện nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt đang tàng trữ trái phép 0,16g ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình;

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xóm biên giới, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng nhận thức được sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ sử dụng dưới mọi hình thức, nhưng vì nghiện vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Đối với Nông Hữu A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Đàm Văn G không có chứng cứ, tài liệu nào khác chứng minh A có hành vi mua giúp hoặc bán trái phép chất ma túy cho Đàm Văn G. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với Nông Hữu A trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đàm Văn G 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 06/6/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ án Đàm Văn G, bắt ngày 06/6/2024".

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, tạm giữ ngày 06/6/2024.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đàm Văn G phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Tùng